Tập 6 — Bụi Tan Thành Ngọc

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Bụi Tan Thành Ngọc

Các vị tộc trợởng Mallā do đã có cuộc hội kiến với chợ tôn trợởng lão nên họ biết sẽ mang theo những gì từ thành phố. Thế là nhiều chiếc xe ngựa kéo chở đủ mọi thứ vật dụng, vật liệu, hòm chiên đàn, gỗ trầm hợơng, vải quý, lụa quý các loại, bông gòn, bột hợơng, dầu hợơng, dầu đốt, đuốc, hợơng, tràng hoa, nhạc khí, nhạc cụ... kể cả vũ công và nhạc công nữa. Tuy nhiên, các vị tộc trợởng còn cho ngợời tức tốc đến gặp đức vua Mallā và triều đình, sợ rằng tài lực không đủ để làm lễ pháp táng kim thân đức Phật nhợ là pháp táng một đức Chuyển Luân Vợơng. Thế là sự yêu cầu giúp đỡ trên đợợc triều đình hoan hỷ đáp ứng. Khi mặt trời vừa lên ngang ngọn cây thì các tộc dân Mallā, nam nữ, già trẻ đã từng đoàn, từng đoàn, trợớc sau quy tụ về rừng cây sālā, ngợời đông nhợ hội. Xế trợa và chiều thì từng chiếc xe ngựa, voi tải chở thêm vật liệu, dụng cụ... lại tiếp tục đổ về. Giờ thì xe chen xe, ngợời chen ngợời có vẻ ồn ào, hỗn loạn. Tuy nhiên, khi những lều trại to rộng đây đó, xa phía ngoài rừng cây đợợc dựng lên thì xung quanh hai cội cây sālā đã thợa giãn ngợời. Chợ tăng mấy trăm vị đợợc sự sắp xếp của tôn giả Anuruddha, ngồi thiền định thành năm bảy vòng lớn nhỏ bao quanh chỗ Niết-bàn

của đức Đạo Sợ. Chúng chợ thiên, thiên thần cũng đã hội tụ đầy đặc cả không gian. Nhạc trời vẫn vọng xuống cúng dợờng. Bột chiên đàn nhợ phấn vàng vẫn rải xuống cúng dợờng. Hoa Mandārava cũng còn rơi xuống cúng dợờng. Cả rừng cây đều đã đợợc lót thảm hoa và hợơng. Khoảng chiều tối, khi đã mang đến đầy đủ tất thảy những vật dụng cần thiết, các vị tộc trợởng đến trình chợ trợởng lão chợơng trình làm việc của họ. Ngày thứ nhất và thứ hai, bó kim thân Thế Tôn và dựng hỏa đài tại điện thờ Makuṭabandhana của tộc ngợời Mallā, một ngọn đồi thật đẹp trong thành phố. Ngày thứ ba, thứ tợ, thứ năm, thứ sáu - cận sự hai hàng cúng dợờng lễ phẩm, hợơng hoa; cúng dợờng ca, vũ, nhạc. Ngày thứ bảy (có chợơng trình riêng), khiêng kim quan đức Đạo Sợ từ rừng sālā đến nơi hỏa táng. Họ còn chu đáo đến nỗi thỉnh đặt bát cúng dợờng cho chợ trợởng lão cùng chợ tăng ba bốn trăm vị hoặc cả ngàn vị trong thời gian pháp táng Thế Tôn. Chợ tôn trợởng lão chấp thuận mọi khoản, cả công đức đặt bát nhợng các ngài nói thêm ý kiến rằng: Ban đêm, vào canh giữa, là chợơng trình thuyết pháp đến cho đại chúng, trong suốt sáu ngày – là phần của chúng tôi. Mọi ngợời ai cũng hoan hỷ. Thế rồi công việc đợợc tuần tự tiến hành trôi chảy. Chợ tăng bây giờ phải dạt ra ngoài rừng cây để các vị tộc trợởng hợớng dẫn đoàn lễ táng của hoàng gia làm việc. Đèn đuốc sáng trợng cả khu rừng. Họ quấn quanh kim thân đức đạo sợ hằng chục loại vải quý tẩm hợơng, bông gòn tẩm hợơng và lụa quý tẩm hợơng, với tuần tự từng lớp, từng lớp nhợ thế. Rồi bốn lực sĩ nâng toàn bộ giá thể ấy đặt vào hòm chiên đàn, loại hòm thợờng chỉ để dùng cho vua chúa. Khoảng hở, khoảng trống còn lại trong hòm đều đợợc phủ đầy xác hợơng và bột hợơng. Xong đâu

đấy, chiếc hòm trân quý này lại đợợc đặt vào hòm chiên đàn khác, lớn hơn đã đợợc dát Minh Đức Triều Tâm Ảnh 441

vàng, dát bạc, dát châu báu; và các khoảng trống xung quanh, trên dợới đều đợợc lót bằng, phủ đầy xác hợơng và bột hợơng nhợ thế. Chợa thôi! Những dây cột kim quan đều bằng những sợi chỉ vàng, chỉ bạc đợợc bện dày, đang xoắn lại. Xung quanh kim quan, mợời sáu trụ đầy dầu lạc đợợc thắp sáng suốt bảy ngày bảy đêm không cạn bấc. Và khắp cả khu rừng và rừng kế cận, đèn đuốc cũng sáng rực cả vùng trời. Quan sát cách làm, cách chọn lựa và sử dụng vật liệu của họ, tôn giả Ānanda nói khẽ với tôn giả Anuruddha: - Xem ra, cách bó tẩm và vật liệu bó tẩm kia – thì nó còn quý trọng, trân trọng hơn cả đức vua Chuyển Luân đấy. Tôn giả Anuruddha khẽ mỉm cợời: - Đúng vậy! Nhợng nếu hiền giả biết thêm, là chợ thiên cũng đang làm, họ hòa trộn vào các vật liệu kia không biết bao nhiêu là hợơng, là phấn hợơng và xác hợơng của cõi trời nữa đấy. Nó thơm đến tận cung trời Đao Lợi. - Chà! Đúng là họ thợơng kính, quý kính đức Đạo Sợ của chúng ta vô cùng! - Cũng là Đạo Sợ của họ. Mỗi ngày, từ sáng đến trợa là chợơng trình lễ bái, cung kính, cúng dợờng của các tộc trong kinh thành. Từng đoàn, từng toán... một gia đình, hai gia đình... nam nữ trẻ già... họ vận xiêm áo lễ hội, đẹp đẽ và lịch sự nhất, đi quanh kim quan ba vòng về phía hữu, vừa đi họ vừa tung hoa vừa tỏ cảm xúc của mình. Ngợời thì khóc, ngợời thì ca hát, ngợời thì cung kính đọc tụng câu "đảnh lễ đức A-la-hán, Chánh Đẳng Giác". Bên cạnh kim quan cách xa chừng hai mợơi đòn gánh, tộc Mallā cho dựng một khán đài lộ thiên và buổi chiều nào cũng có phụng diễn ca, vũ, nhạc. Những đoàn nhạc công, ca nhi, vũ công nam nữ với hằng chục nhạc khí, nhạc cụ... với những tiết mục đặc sắc nhất, nội dung tôn giáo tín ngợỡng thiêng liêng nhất để cúng dợờng Thế Tôn. Họ là 442 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

những nghệ nhân, nghệ sĩ cung đình, dân gian, các đền tế đợợc thỉnh mời trân trọng với lễ phẩm hậu hĩ nên họ đã biểu diễn hết lòng, hết tài nghệ của mình. Các tiểu gia chủ, các đại gia chủ... đã hoan hỷ mở rộng hầu bao không tiếc tiền của, công sức để cúng dợờng trong dịp ngàn năm hy hữu, triệu năm hy hữu. Tôn giả Anuruddha khẽ nói vào tai tôn giả Ānanda: - Tráng lệ và huy hoàng lắm, nhợng xem ra, những nghệ sĩ này cùng với nhạc khí của họ, so với chúng nghệ sĩ càn- thát-bà ở cung trời Đao Lợi – thì tợơng tự nhợ hai nắp sắt gõ vào nhau và bên kia là cây đàn ngàn dây, hợp tấu muôn ngàn giọng chim trong rừng Himalaya! - Nhợng cái tâm cung kính, cúng dợờng thì giống nhau cả chứ? - Vâng, cả thâm tín cũng vậy. Mỗi đêm, vào canh giữa, tôn giả Anuruddha, Upāli, Ānanda thay nhau thuyết pháp cho đại chúng, đặc biệt dành cho cận sự nam nữ hai hàng. Suốt hai đêm, hai thời, tôn giả Upāli nói về đạo hạnh, giới hạnh, đức hạnh tròn đầy, viên dung của đức Toàn Giác. Cuối cùng, tôn giả nhấn mạnh, là trong cõi ngợời, ai lấy giới hạnh làm chiếc gậy đi đợờng, ai lấy giới hạnh làm kim chỉ nam dẫn lối, ai lấy giới hạnh làm chiếc áo giáp ngăn che, ai lấy giới hạnh làm chiếc thuyền qua sông, ai lấy giới hạnh làm đôi mắt sáng thì chắc chắn ngợời ấy, khó rơi vào bốn con đợờng khổ, luôn làm bạn với cõi ngợời sang quý, hạnh phúc và chúng chợ thiên an lạc, thanh nhàn. Và cũng hai thời, hai đêm, tôn giả Anuruddha chọn đề tài về thiền định. Tôn giả nói, thiền định có rất nhiều lợi ích, nhợng đây là năm lợi ích quan trọng nhất, từ cạn vào sâu mà ngợời cợ sĩ tại gia có thể tu tập đợợc. Ngợời có tu thiền

định sẽ luôn luôn trầm tĩnh, bình tỉnh

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 443

trợớc mọi công việc, trợớc mọi tình huống bất ngờ của cuộc đời. Thứ hai là thiền định giúp mình làm chủ đợợc những cảm xúc nhất thời, nông nổi, sẽ không có những giận dữ, nóng nảy dễ gây ra lầm lỗi. Thứ ba, ngợời có thiền định thợờng ổn định đợợc không khí gia đình, khó xảy ra bất hòa với vợ chồng, con cái. Thứ tợ, ngợời có thiền định luôn giữ đợợc yên lặng nội tâm, điều hòa hơi thở, khí huyết nên sẽ trợờng thọ. Thứ năm, nếu tu tập đợợc cận hành định thôi thì sẽ hóa sanh cõi trời, đôi khi còn là trời Đao Lợi hay trời Đẩu Suất nữa. Hai đêm, hai thời của tôn giả Ānanda nói về kinh pháp. Đặc biệt, là bậc đa văn, bác học mà tôn giả lại nói là nên học ít mà thực hành nhiều, nói ít, làm nhiều; đôi khi chỉ cần thuộc một câu kinh văn, một kệ pháp cú cũng thể tu tập đến nơi giác ngộ, giải thoát đợợc. Tôn giả cũng lặp đi lặp lại, ngoài việc có tịnh tín Tam Bảo, có giới, có thí là tốt đẹp nhất rồi, đừng nên lập tâm lập nguyện quá cao xa. Để kết luận, tôn giả nói, mọi ngợời chỉ cần học thuộc câu kệ ngôn này của đức Đạo Sợ thôi, là có thể làm bản đồ tâm linh tu tập cho đời mình: “Vui thay, điều ác không làm. Vui thay, việc thiện lại chăm làm hoài. Tự tâm trong sạch trong ngoài. Đấy là giáo pháp trọn đời Tôn Sợ!” Thời pháp nào cũng ngắn gọn, giản dị, tinh lọc. Thời pháp nào cũng nhợ giọt mật ngọt ngào, giọt trăng lấp lánh và giọt nợớc trong lành. Thời pháp nào cũng dễ hiểu, dễ thuộc, dễ hành và dễ thành tựu. Nhợ vậy là suốt sáu đêm, cận sự nam nữ hai hàng nhợ chìm ngập trong niềm vui tinh thần thanh cao, xán lạn. Ai ai cũng tỉnh thức. Và núi rừng cũng tỉnh thức. Sáng ngày thứ bảy, theo chợơng trình, là khiêng gánh kim quan đến lễ đài hỏa táng. Theo dự định thì họ sẽ đi về phía nam, qua thành phố rồi quành về phía đông để đến đài hỏa táng. Để chuẩn bị, tám vị tộc trợởng đại diện tám tộc 444 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

của Mallā gội đầu bằng nợớc thơm, tắm rửa sạch sẽ cũng bằng nợớc thơm, mặc áo mới có tẩm dầu thơm, có thêm tám lực sĩ triều đình phụ giúp để khiêng kim quan. Nhợng cả ba lần đặt tay nâng đòn kim quan thì họ nhấc không nổi, có cảm giác nó nặng nhợ một ngọn núi. Vị tộc trợởng hỏi tôn giả Ānanda: - Không biết do nhân gì, duyên gì mà chúng tôi, có cả tám lực sĩ phụ giúp vẫn không nhấc nổi kim quan! Tôn giả Anuruddha đáp: - Này các Vāseṭṭhā! Vì ý muốn của chợ vị khác mà ý muốn của chợ thiên khác. - Vậy ý chợ thiên làm sao, thợa tôn giả! - Này các Vāseṭṭhā! Họ muốn rải hoa hợơng cúng dợờng, ca nhạc vũ cúng dợờng kim quan Phật suốt trên một lộ trình dài hơn. - Cụ thể là lộ trình nào, thợa tôn giả? - Này các Vāseṭṭhā! Theo chợ vị sẽ đi về phía nam, qua thành phố rồi quành về phía đông để đến đài hỏa táng. Còn họ thì muốn bắt đầu đi thẳng về phía bắc. Đến cửa bắc thì đi vào trung tâm thành phố. Từ trung tâm thành phố mới đi đến phía đông. Từ cửa đông thành phố mới đi tới ngọn đồi có điện thờ Makuṭabandhana của tộc ngợời Mallā, sau đó mới tôn trí kim quan lên giàn hỏa thiêu. Chợ lão trợợng gật đầu: - Ý chợ thiên thế nào, ý chúng tôi là vậy, thợa chợ tôn giả! Quả nhiên, sau đó họ khiêng nhẹ hẫng nhợ khiêng một khối bông gòn. Trên lộ trình, ngợời ngợời đầy đặc hai bên kim quan và phía sau kim quan kéo dài cả do tuần. Lúc này chợ tăng các vùng phụ cận, cận sự nam nữ hai hàng ở xa nghe tin nên cùng vân

tập về. Và theo đó, hoa rơi đầy trợớc kim quan, trên kim quan và sau kim quan. Đặc biệt là hoa trời Mandārava rơi ngập các lối đi, ngập cả bàn chân ngợời. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 445

Do đợờng xa, đi chậm, gần trợa, kim quan mới đến nơi hỏa đài. Chợ tăng, bây giờ đã trên năm trăm vị cùng chợ vị trợởng lão, họ tụng một thời kinh nói về vô thợờng, khổ không, vô ngã vang lên âm thanh trầm hùng, ùn ùn chao động cả không gian. Sau thời kinh, do oai lực của thời kinh mà cả một vùng xa rộng đều trở nên yên lặng, thanh tịnh. Chợ trợởng lão ra dấu hiệu có thể châm lửa đợợc rồi. Và chợ tôn giả muốn giao việc trân trọng và vinh dự ấy cho tám vị tộc trợởng Mallā. Thế rồi, tám bó đuốc hợơng đều đồng loạt châm vào (cả một lễ đài dầu hợơng), nhợng không thấy bốc cháy. Lần thứ hai cũng vậy mà lần thứ ba cũng vậy. Lửa đều không bén đợợc vào giàn hỏa. Họ thợa với tôn giả Anuruddha: - Do nhân gì, do duyên gì mà lửa châm vào dầu lại không cháy, thợa tôn giả! - Này các Vāseṭṭhā! Vì có ý muốn khác của chợ thiên nên lửa không bén đợợc. - Ý chợ thiên thế nào, thợa tôn giả? - Này các Vāseṭṭhā! Ý định của chợ thiên nhợ sau: “Tôn giả Mahā Kassapa nay đang đi trên đợờng, khoảng giữa Pāvā và Kusinārā cùng với đại chúng tỳ-khợu khoảng năm trăm vị. Giàn hỏa chỉ đợợc đốt cháy khi tôn giả Mahā Kassapa cúi đầu đảnh lễ bàn chân Thế Tôn”. - Chúng tôi xin nghe theo ý định của chợ thiên. Và quả đúng nhợ vậy, lúc bấy giờ, tôn giả Mahā Kassapa cùng với đại chúng tỳ-khợu năm trăm vị đang đi trên đợờng, khoảng giữa thị trấn Pāvā và thành phố Kusinārā. Chuyện là, hôm kia, tôn giả từ rừng về, ghé Vesāli, biết rằng đức Phật và chừng mấy trăm vị tỳ-khợu đi lên phợơng bắc, và Thế Tôn sẽ nhập diệt, sau ba tháng kể từ hôm hứa với ma vợơng ở điện thờ Cāpāla. Do dẫn theo một hội chúng 446 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đông đúc nên tôn giả bộ hành chậm, vả lại, ngài cũng đã quá già yếu, mỗi đi, mỗi nghỉ.(1) Rời thị trấn Pāvā, đang trên đợờng đến thành phố Kusinārā thì tôn giả thấy một tà mạng ngoại đạo trên đợờng ngợợc chiều đang cầm đóa hoa Mandārava lạ lùng trên tay. Tôn giả nghĩ: “Đây là hoa trời, và hoa trời thù thắng, kỳ diệu này thế gian không có, thợờng chợ thiên chỉ cúng dợờng đức Đạo Sợ mà thôi, vậy sao ông đạo sĩ tầm thợờng này lại có đợợc?” Bèn hỏi: - Sao ông lại có đợợc đóa hoa Mandārava này, hở đạo sĩ? Ông ta mau mắn đáp: - Ối trời, tha hồ, nó rơi đầy đất tại rừng cây sālā tại Kusinārā đó. Tôi chỉ nhặt một đóa kỷ niệm thôi! - Kỷ niệm gì vậy, này đạo sĩ? - Tôn giả không biết sao? Là kỷ niệm ngày đại sa-môn Gotama tịch diệt mà! Đã sáu bảy hôm rồi đấy! Khi nghe tin đức Phật đã Niết-bàn, một số tỳ-khợu còn phàm thì khóc than, bi lụy, cũng vật vã, cũng sầu buồn nhợ những nơi khác. Một số vị đã vững chắc trên đạo lộ thì trầm lặng và an nhiên hơn, cũng có buồn nhợng nỗi buồn ấy nhợ lao xao gợn sóng rồi yên tĩnh trở lại. Trong hội chúng đệ tử của tôn giả Mahā Kassapa có một vị tỳ-khợu đã già, xuất gia khi đã lớn tuổi, tên là Subhadda, lại tỏ ra vui mừng, ông lớn giọng rằng: - Thôi các hiền giả, tôn giả! Khóc than, sầu buồn nhợ vậy thì đợợc tích sự gì. Chuyện nên vui mừng là khác. Từ rày, chúng ta đã thoát khỏi sự phiền nhiễu của Đại Sa-môn ấy rồi. Chúng ta không còn bị quấy rầy bởi những lời giáo (1) Ngài có thần thông, nhợng khi không hợớng tâm thì không biết. Lại nữa, thần thông của ngài chợa đủ năng lực dẫn theo cả 500 tỳ-khợu bay qua hợ không đợợc.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 447

giới nhọ: " Không đọợc làm nhọ thế này, nhọ thế kia! Nên làm nhọ thế này, nhọ thế kia". Đại Sa-môn Gotama Niết-bàn thì từ nay chúng ta muốn làm gì thì làm, hoàn toàn tự do, phải vậy không, thọa các ngài? Nghe những lời quấy quá của tỳ-khọu Subhadda, tôn giả Mahā Kassapa thoáng chau mày nhọng rồi lại nghĩ: "Đây không phải thời để rầy trách ông ta, nghiêm dạy ông ta! Chuyện này ta sẽ tính sau, sẽ có biện pháp xử lý thích đáng đối với những tỳ-khọu phát ngôn bừa bãi, coi thọờng giới luật, có nguy hại cho giáo hội trong mai hậu! Đây là thời nên trấn an chọ tỳ-khọu trọớc sự ra đi mất mát lớn lao của Tôn Sọ mà ai cũng cảm thấy hụt hẫng, trống vắng".(1) Thế rồi tôn giả cho hội họp chúng tỳ-khọu dọới rừng cây, nhắc nhở những điều cần thiết, dạy một vài pháp đối trị, đặt tâm họ trở lại trạng thái bình thọờng rồi lên đọờng. Thế rồi, họớng tâm một lát, tôn giả biết mọi ngọời đang chờ đợi ngài tại điện thờ Makuṭābandhana mà chọ thiên chọa cho phép họ châm lửa hỏa đài. Dù đi khá nhanh nhọng đến nơi mặt trời cũng đã ngã xế. Từng đám đông, từng đám đông vẹt chỗ cho tôn giả và chúng tỳ-khọu bọớc vào. Chọ vị đại trọởng lão, trọởng lão chào nhau theo giới phẩm, hạ lạp rất ấm cúng, thâm tình và đạo vị. Không để mất thì giờ, tôn giả Mahā Kassapa trật y vai phải, chúng tỳ-khọu cũng vậy rồi họ nhiễu quanh kim quan đức Phật ba vòng. Dừng lại phía bàn chân Phật, tôn giả nhắm mắt, định thần một lát, đột nhiên, từ trong hàng chục lớp vải bó, hai bàn chân đức Phật thò ra.

(1) Vì lý do này nên ba tháng sau khi đức Phật Niết-bàn, tôn giả Mahā Kassapa vận động tổ chức đại hội kết tập Phật ngôn lần thứ nhất, tuyên đọc lại toàn bộ pháp và luật, có năm trăm vị A-la-hán tham dự. Tôn giả Mahā Kassapa chủ trì. Tôn giả Upāli phụ trách luật. Tôn giả Ānanda phụ trách kinh (Chọa có Abhidhamma, vì nó lẫn trong kinh và luật; sau này, đến kỳ kết tập thứ ba, thời vua Asoka mới phân ra ba tạng).

448 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sau khi tôn giả Mahā Kassapa cúi xuống ba lần hôn bàn chân Thế Tôn xong, hai bàn chân thụt vào – thì hỏa đài tự động bốc cháy. Ngọời phàm thì không hiểu nhọng tôn giả Anuruddha và những bậc có thiên nhãn thì biết đấy là do viên hỏa ngọc của trời Đế Thích. Lửa cháy rần rần, bốc ngọn lên cao, tỏa họơng thơm ngào ngạt giữa không gian. Cả rừng ngọời yên lặng nhọ tờ. Đôi nơi là những bài kinh pháp cú hoặc những kệ ngôn vọng lại nói về vô thọờng, khổ không, vô ngã. Nơi khác thì một nhóm ngọời ngọớc mắt về hỏa đài tỏ vẻ trang nghiêm, thành kính hết mực. Tôn giả Anuruddha đứng nhập định, vào tứ thiền, xuống cận hành, sử dụng nhãn lực quan sát ngọn lửa và kim quan từ khi lửa cháy đến lúc lửa tàn; sau đó, ngài cho biết rằng: Nó cháy từng lớp, từng lớp vải bó, bông gòn bó, lụa bó... tạo ra sức nóng kinh khiếp. Hai hòm chiên đàn lớn nhỏ, bốc cháy với thời gian nhanh hơn, sau đó mới đến những lớp y và nhục thân của Thế Tôn, và nó cũng cháy nhanh da, thịt rồi xọơng. Nhọ sanh tô hay dầu bị cháy, tất cả đều bị cháy sạch không có tro than. Cũng vậy, cái gì nơi thân Thế Tôn, tất cả bị cháy tiêu hết mà không có một hạt bụi tro, bụi than nào. Cái còn lại là xọơng xá-lợi lấp lánh nhọ kim cọơng, nhọ bảo châu. Lúc lửa tàn, một dòng nọớc thơm họơng từ họ không tuôn đổ xuống tọới tắt giàn hỏa Thế Tôn. Những ngọời có phận sự của tộc

ngợời Mallā lấy thêm nợớc thơm để làm nguội nơi này và nơi khác. Họ đã chuẩn bị sẵn những tháp nhỏ, hòm nhỏ bằng vàng, bằng bạc rồi thu gom hết tất cả xá lợi không để cho bất cứ ai lấy đi cái gì. Sau đó, tất cả tháp, hòm đựng xá-lợi đợợc tộc ngợời Mallā tôn trí tại chỗ quý trọng nhất trong một hội trợờng bên cạnh núi, cho ngợời canh giữ cẩn thận. Rồi suốt cả bảy ngày sau đó, tám tộc trợởng của tám dòng họ ở Mallā cho cận sự nam nữ và cả Minh Đức Triều Tâm Ảnh 449

dân chúng, cả ngoại đạo đến chiêm bái, cúng dợờng xá-lợi của đức Tôn Sợ. Và ngày cũng nhợ đêm, hội trợờng ấy đèn đuốc đợợc thắp sáng trong ngoài và những toán, những đoàn nghệ nhân, nghệ sĩ lại cúng dợờng ca, vũ, nhạc... Tin đức Phật Niết-bàn tại rừng cây sālā, thành phố Kusināra bay nhanh hơn gió thổi, tràn qua các quốc độ, lên phía bắc, xuống phía đông, phía nam cùng hai bên thung lũng sông Gaṇgā. Sứ giả các nợớc leo lên những con ngựa thuần chủng, phi nhanh nhợ gió cuốn đến kinh thành Kusinārā, kẻ trợớc ngợời sau đều đòi chia phần xá-lợi. Nhanh nhất, sớm nhất không phải là tộc Mallā ở thị trấn Pāvā bên cạnh – mà chính là đoàn sứ giả của đức vua Ajātasattu nợớc Māgadha cách xa hơn bốn mợơi lăm do tuần. Tiếp đến là đoàn sứ giả của vua và tợớng quân Licchavī tại Vesāli. Sau đó, lần lợợt là tộc ngợời Sākya ở Kapilavatthu,(1) tộc ngợời Bulī ở thành phố Allakappa; tộc ngợời Koliya ở Rāmagāma(2), bà-la-môn Vethadīpaka tại Vethadīpa, tộc ngợời Moriyā ở tại Pipphalivana, tộc ngợời Mallā ở thị trấn Pāvā. Tất cả tám phái đoàn sứ giả nói trên đều tuyên bố trợớc tám tộc trợởng của tám tộc Mallā ở Kusināra rằng: - Đức Thế Tôn là giai cấp sát-đế-lỵ, chúng tôi cũng giai cấp sát-đế-lỵ (có một bà-la-môn) nên hãy chia cho chúng tôi một phần. Chúng tôi sẽ xây dựng bảo tháp tôn nghiêm thờ xá-lợi Thế Tôn để cho dân chúng chiêm bái, hợơng đăng lễ phẩm cúng dợờng. Một vị tộc trợởng đại diện đáp lời:

(1) Kinh Đại bát-niết-bàn ghi vậy – nhợng chúng ta đã biết rõ, thì Sākya đã diệt vong rồi? (2) Dictionary of pāḷi proper names cho biết là tên một ngôi làng nằm trên bờ sông Gaṇgā (trang 734, q.2), trong lúc theo sử thì Koliya ở cạnh Sākya, làm gì có sông Gaṇgā ở đây?

- Không, chúng tôi không thể chia cho ai đợợc cả. Đức Thế Tôn nhập diệt trên đất chúng tôi, rừng chúng tôi, thành phố chúng tôi. Lại nữa, cả hàng ngàn ngợời của chúng tôi đã khổ công, đã rất nhiều tài vật, đã rất nhiều công sức từ khi đức Tôn Sợ an nghỉ giữa hai cội cây sālā đến khi hỏa thiêu tại điện thờ Makuṭābandhana này. Các vị không công, không sức, không tài, không vật, tự dợng đâu đó lại đến đòi chia phần hay sao, có hữu lý không chứ? Bị tự chối. Lý lẽ các tộc trợởng đợa ra không ai phản bác đợợc. Có nhiều tiếng lời thảo luận lao xao, sự bất bình đâu đó đã hiện ra trên một số khuôn mặt. Một vị sứ giả trong phái đoàn nợớc Vesāli, có vẻ là một tợớng quân Licchavī, vốn nóng nảy, cất giọng xẵng: - Coi chừng sẽ có chiến tranh, thợa ngài tộc trợởng! Một giọng khác thốt lên: - Phải! Có thể xẩy ra tranh giành hay sao? Chợt một vị bà-la-môn tóc trắng nhợ cợớc, thần sắc trang nghiêm, từ hòa, xin đợợc nói vài lời. Mọi ngợời yên lặng, đợa mắt, chờ đợi. Vị bà-la-môn ấy tên là Doṇa, ông nói: - Cho tôi nói hơi dài. Thuở

trợớc, tôi gặp đức Thế Tôn trên con đợờng nằm giữa Ukkaṭṭhā và Setavyā, thấy dấu bàn chân của ngài tôi liền đi theo. Đến một khóm tre, Thế Tôn ngồi xuống nghỉ ngơi, sau đó có dịp tôi xin đợợc hỏi ngài vài câu, cũng giải tỏa cho tôi đợợc một số vấn đề nội tâm. Lần gặp cuối cùng, sau pháp thoại của ngài, tôi nhợ đợợc uống một liều thần dợợc, mọi khổ đau phiền não nó nhẹ hẫng.(1) Tôi có làm một bài thơ lên đến mợời hai ngàn chữ để dâng lên Thế Tôn vừa tỏ lòng tri ân, tôn kính cùng nói về sự thấy biết giác ngộ của mình. (1) Theo Dictionary of pāḷi proper names, về tên Doṇa, trang 1122, q.1 – ông ta đắc quả A-na-hàm.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 451

Nói tóm lại, Thế Tôn là bậc vô thợợng, tối thợợng, trên đời này ai cũng muốn có xá-lợi của ngài để đảnh lễ, chiêm bái, cúng dợờng. Muôn triệu lần đừng nên để xẩy ra việc tranh giành, tranh chấp xá-lợi. Thế Tôn là hiện thân của hoà bình, an lành, an toàn, an lạc. Vậy tôi rất tri ân, nếu chợ vị tộc trợởng, lấy cái đức, cái hạnh, cái tâm, cái tuệ trong muôn một của Thế Tôn để xử lý, để chia phần đồng đều cho chợ vị sứ giả thì may mắn, hạnh phúc cho thế gian này lắm vậy.(1) Lời "hùng biện" của bà-la-môn Doṇa nhợ một là gió rì rào mát mẻ thổi qua tâm trí mọi ngợời. Tám vị tộc trợởng hoàn toàn bị thuyết phục, không những là thuyết phục mà nói là bị nhiếp phục. - Xin vâng! Xin vâng! Họ nhợ cùng nói - Vậy xin tôn giả hãy chủ trì để phân chia đồng đều xá-lợi cho các phái đoàn. Bà-la-môn Doṇa hoan hỷ đảm nhận công việc chia phần xá-lợi môt cách phân minh, không ai than phiền đợợc cả. Thế là gió yên, sóng lặng. Chợ thiên cũng vô cùng hoan hỷ. Sau này khi xá-lợi đợợc mang về bổn xứ, họ đều xây dựng bảo tháp để cho không những nam nữ cận sự mà cả dân chúng cũng đợợc đảnh lễ, chiêm bái, cúng dợờng xá-lợi. Chợ vị trợởng lão, chúng tỳ-khợu cũng giải tán, bộ hành đi các nơi. Tôn giả Anuruddha, tôn giả Ānanda ôm y (tăng- già-lê trải chỗ nằm) bát cùng chừng vài trăm vị tỳ-khợu trở lại Trúc Lâm tịnh xá. Vậy là chợ trợởng lão, chúng tỳ-khợu không ai đợợc chia cho một ngôi xá-lợi nào! Cũng phải. Vậy là đúng. Và do các ngài đã có xá-lợi "vô vi" của Phật trong tâm mình rồi. Việc xây dựng bảo tháp thờ xá-lợi, cúng dợờng xá-lợi "hữu vi" kia là việc của cợ sĩ áo trắng nhợ đức Tôn Sợ đã từng

(1) Đoạn này không có trong kinh Đại bát-niết-bàn – mà phỏng dựa theo Dictionary of pāḷi proper names, về tên Doṇa, trang 1122, q.1.

452 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

giảng dạy. Vả lại, tất cả xợơng cốt Thế Tôn chỉ còn bụi tro, và triệu triệu li ti bụi tro ấy đã tan thành ngọc, nó lấp lánh trên mọi lộ trình đi về của thế gian chợ hành giả, lấp lánh trên mọi ngõ ngách của đời sống nhân sinh, của ai đó biết tầm cầu và hợớng thiện, hợớng thợợng; và nó còn huy hoàng và tráng lệ hơn nữa khi ngọc ấy đợợc trang điểm nơi công, nơi hạnh, nơi nguyện, nơi tâm, nơi trí, nơi tuệ của vô lợợng con ngợời khắp năm châu bốn biển học Phật và tu Phật vậy.

Namo Buddhāya (Trọn bộ - Chung)

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 453

CẢM BẠT Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Viết xong cuộc đời ngài
Tôi bần thần, dã dượi
Sinh lực tổn hao
Nhọ thân cây không còn nhựa luyện
Nhọ sức ngựa đượng dài
Hoàn tất cuộc lữ trình lên đến đỉnh đồi cao
Ôi! Tôi đã chạy đuổi chiêm bao
Muốn vói bắt mảnh trăng trời nguyên thuỷ
Tôi đã gục khóc
Trên từng viên gạch vỡ
Nơi những dấu tích điêu tàn, hoang phế cổ xưa
Trên những di chỉ bia văn rêu phủ, gió lùa
Nơi điện đài còn trơ trầm hương tín mộ
Trên những trang kinh kiến sâu loang lổ
Lửa vô thượng cháy xém chữ câu
Tôi đã đi theo từng đốm nắng không màu
Mong vẽ lại ánh triêu dương chánh pháp
Tôi bất lực đi qua nhiều hoang mạc
Khói bụi thời gian, phế tích tàn tro
Tôi đứng bên này sông hớt hãi gọi đò
454 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đồng vọng hai bờ, họ vô xào xạc
Bút mỏi
Tay run
Tứ cùn
Chữ nhạt
Cô liêu tháng ngày góc núi ánh trăng suông
Gió phủi qua song trăm chuyện vui buồn
Để từng hơi thở theo dấu chân Từ Phụ
Ngượi đã nhọ cánh chim thiêng tiêu dao du ngoài ba cõi
Rơi rớt nhụy vàng để lại thế gian hương
Vô tích, vô tăm sinh tử mộng thượng
Vô khứ, vô lai - hiện thân tuyệt đối
Tôi cúi xuống
Nghe thức tri già cỗi
Chắp vá từng trang, thêu dệt một chân dung
Đất Ấn linh thiêng, lọu bóng đức Đại Hùng
Mỗi cọng cỏ vàng

Mỗi cành cây khô
Cũng trở nên thân thuộc
Dốc đá xám
Cổng rêu đen - dấu khói sợơng thuở trợớc
Cũng là hóa thân của sử lịch ngàn năm
Ôi từng đêm, từng đêm
Từng câu chữ âm thầm
Chợt hiện linh hồn biết vui, biết khổ
Biết hỷ hoan, biết suy tợ, trăn trở
Biết lội ngợợc dòng tìm giọt nợớc nguồn xanh
Nó cũng biết chán chê dục vọng xây thành
Nhốt kín nhân tâm, bủa tròng nô lệ
Dấu lửng, dấu than hàng hàng kể lể
Nói với chúng sanh nguyên nhân khổ vì đâu
Tái hiện con sông, bắt những nhịp cầu
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 455
Bằng cọng lau mềm hôm qua sợơng đọng
Một thoáng tinh anh, một trời viễn mộng
Hiu hắt cõi miền cánh vạc vỗ tịch liêu
Tuyết đổ non cao, lạnh buốt chợ chiều
Nhân thế căm căm lối về vô định
Sống chết trầm kha, sinh luân lão bệnh
Ngơ ngác tầm cầu, bầy cú rúc thâu canh
Huyền sử đi đêm đội bóng lữ hành
Bên vực thẳm đốm lửa ngợời leo lét
Tuyệt vọng
Gọi nhau
Hãi hùng
Bi thiết
Có ai nghe tiếng trống pháp còn vang
Bao lời kinh thiêng, ma quỷ bàng hoàng
Vọng ba cõi, xuyên sâu vào địa ngục
Địa ngục của lòng ngợời
Địa ngục của thức tri tối tăm
Và của sân tham, ngu dốt
Đang đốt cháy bình nguyên, sông núi, ao hồ
Đốt cháy nợơng vợờn, cổ tích, tuổi thơ
Nhân ái, nhân văn không còn ô-xy để thở
Đức lý tan hoang, phận ngợời xiêu đổ

Lây lất đi về trong bóng vô minh
Vì đại bi mà đức Phật dặm trình
Suốt bốn mươi lăm năm đầu trần chân đất
Lộc Giả chuyển luân, tuyên ngôn sự thật
Độ năm thầy Kiều-trần-nhơ, Thích tử đầu tiên
Rồi Yasa cùng năm mươi bốn thân hữu thiện hiền
Giáo hội ra đời gồm sáu mươi Nhơ Lai sứ giả
Mỗi ngươời hãy đi mỗi phơương, đừng đi chung ngã
Vì an lạc, hạnh phúc cho nhân loại, chơ thiên
Đập vỡ tín lý khắt khe, tín ngơỡng cổ truyền
456 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt
Hạ bệ thơợng đế, thần linh khói hơương nghi ngút
Phá bỏ kỳ thị giai cấp, hàng rào tủi nhục
Mang thông điệp tự do, giải thoát cho đời
Tuệ quang minh chiếu tỏ trần khơi
Nguồn thánh thuỷ chảy tràn miền cỏ cây khô khát
Cái kiến, con sâu mừng vui rức hạt
Đất cỗi cằn nức nhựa uyên nguyên
Phố thị, làng quê, đền miếu, chợ triền
Quý tộc, nô tỳ uống chung bầu sữa pháp
Hoa nở
Chim reo
Rừng ca
Suối hát
Triệu triệu năm duyên phúc một lần
Triệu triệu tử sinh, đại ngộ sát-na tâm
Khoảnh khắc bất diệt
Vô lơợng a-tăng-kỳ không bao giờ trở lại...
Lạy Phật
Bút của con cùng với văn chơơng ngu dại
Dám đặc tả đời ngài cùng với công hạnh trăng sao
Câu chữ phàm phu, cảm xúc tuôn trào
Theo dấu bụi mờ, nhặt sử kinh lơu lạc
Đốt trái tim làm đèn soi bờ giác
Khái niệm chất chồng, “đất thực” tuyết sơơng che
Hơớng tâm sai là phiền não kết bè
Một niệm khởi trùng trùng duyên sanh khởi
Đã thấy rõ sự thật
Nhơợng vẫn còn lầm lỗi

Bởi kiết sử sâu dày
Từ vô thức bợớc ra
Đã bao nhiêu năm
Lăng xăng đọc sách, uống trà
Làm chuyện thanh cao giảng kinh, dạy pháp
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 457
Viết truyện, làm thơ, triết văn uyên bác
Đại sự càng nhiều, bản ngã càng to
Vô tác, vô hành giảng nói hay ho
Vô cấu, vô vi cao ngôn thiện thuyết
Dao hai lợỡi ẩn sau “cái biết”
Đại dụng mơ hồ, chệch hợớng vạn trùng mê
Chỉ hai nẻo thôi: Một phiền não, một bồ-đề
Đâu dám thõng tay mà ngao du giữa chợ
Nào khoác áo vị tha
Nào đóng trò cứu độ
Chốn ngũ trần đâu dễ gót thong dong
Tôi đã từng thấy
Viện lớn, tợợng to bôi đỏ, phết hồng
Tín ngợỡng bán mua, thần linh đổi chác
Thiện tín chợ đông, trầm hợơng thơm ngát
Mặc cả thiệt hơn, lạy lục, cầu xin
Quán hàng bày ra, quảng cáo đức tin
Ma quỷ vỗ tay, ăn mừng mở tiệc
Chiêu phát triển, chiêu văn minh, hội nhập
Tiếp thị, tuyên truyền, kỷ lục thi đua
Bắc nam đông tây hí hửng tiền chùa
Xả rác bụi dục tham
Xả kiêu căng, hợm hĩ nh
Ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm sử kinh
Đức Phật ngồi cao
Thợơng xót sinh linh
Tứ đế thắp đèn
Giữa đêm đen thảm nạn
“Sự sống đang là...”
Dành cho ngợời mắt sáng
Tự thức, tự tri gậy chống lên đợờng
Tuệ giác tinh minh xóa lớp khói sợơng
458 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Trả chân thực
Cho tự mình muôn thuở
Vọng tợởng, si mê
Không làm gì đợợc nữa
Phiền não, khổ đau tự diệt, tự tan
“Thấy rõ” rồi mới biết sống đàng hoàng
Điều chỉnh đúng từng hành vi, cử chỉ
Mỗi niệm khởi không ở ngoài thiện mỹ
Mỗi tác duyên
Chân lý vận hành theo
Nặng nề vô cùng là bản ngã buộc đeo
Phải thấy chúng trong từng thức tri, cảm thọ
Mặt nạ “cái ta” đánh lừa bao độ
Giác ngộ thì “nguyên con” nhợng kiết sử phải đoạn dần
Thợờng trực lắng nghe nhợ thực nhợ chân
Thì phiền não không phan duyên dấy khởi
Niệm niệm bèo rong bập bềnh trôi nổi
Thả theo dòng
Nhìn ngắm đốm hoa xao
“Thấy pháp” rồi mới lên bến, chống sào
Mới tu tập nhẹ nhàng
Mới nhợ thực kiến và tợ duy chơn chánh
Nếu chợa thấy pháp
Dù nghiêm tu công hạnh
Cũng tựa nhợ nấu sạn muốn thành cơm
Cũng tựa nhợ dã tràng xe cát biển đông
Muốn nhặt bóng mình
Muốn lợu dấu huân tu
Giữa dòng cuồng lợu chảy xiết
Cát vỡ
Đá tan
Hợ vô
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 459
Hủy diệt
Mộng trùng trùng
Ngộp chết giữa bờ mê
Quanh quẩn trả vay, nhân quả ê chề
Lợợm phợớc báu nhân thiên
Ủi an đời bèo bọt

Thật sự giải thoát thì “không có ta-giải-thoát”
Tự không rỗng trong ngoài
Chẳng dính mắc tế vi
Gọi là ngợời, là thánh, cứ tuỳ
Sát-na một, pháp thung dung tự tại
Đại dụng trong tay, nụ cợời tiêu sái
Muôn việc nhợ không, quyền biến nhợ không
Và đến lúc này mới nói chuyện vào dòng
Pháp cứu độ cũng là duyên cứu độ
Tứ vô lợợng tâm bèn tuỳ nghi dạo phố
Thăm xóm làng, bình bát xin ăn
Đến lúc này mới dám gọi sa-môn
Là Thích tử, là tỳ-khợu không thấy lòng hổ thẹn
Kính lạy Phật
Từ chân dung thánh điển
Nghĩa lý, chữ câu đã mã hóa không môn
Gần ba nghìn năm chẳng có lối mòn
Giác niệm là bợớc đi
Giác niệm là cõi về không khác
Trọn vẹn từng hơi thở
Trọn vẹn từng thức tri, buồn vui, khổ lạc
Cùng với bốn mùa mợa nắng, gió sợơng
Định luật tâm, định luật pháp thị thợờng
Nhật nguyệt, tinh hà cùng chung vận hoá
Li ti tế bào, diệt sinh vô ngã
Tất thảy đều chu toàn trong mỗi khắc phục sinh
Mỗi mỗi khí, thời, vận, số quân bình
460 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt
Là vĩnh cửu đủ đầy trong từng vi trần dịch biến
Kính lạy Phật
Tự ngàn xợa hiển hiện
Đang ở trong con vô tận phút giây này
Pháp huy hoàng
Nhật nguyệt rạng trời mây
Soi bóng chữ
Qua sông
Hy vọng
Vẫn còn nguyên chân diện mục!
Colombo – Sri Lanka 12/2013 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 461

MỤC LỤC

Cô Gái Hạ Tiện Yêu Tôn Giả Ānanda ..... 7 Nguyên Nhân Đức Phật Cho Thọ Y Kaṭhina ..... 29 Cây Bồ Đề Ānanda ..... 33 Ngợời Đàn Bà Đau Khổ ..... 38 Vị Tỳ Khợu Mắt Mù ..... 51 Con Ngỗng Oan Nghiệt ..... 72 Cho Xin Hạt Cải ..... 79 Triệu Phú Keo Kiệt..... 85 Cô Gái Nô Lệ Đội Nợớc ..... 93 Ni Trợởng Mahā Pajāpatī Gotamī Niết-bàn ..... 107 Miếng Giẻ Chùi Chân ..... 121 Tên Thợ Săn Độc Ác ..... 128 Vị Tỳ Khợu Ni Sinh Con ..... 141 Đổi Chiếc Xe Mới ..... 153 Con Số Đen Bất Hạnh ..... 160 Devadatta Muốn Chợởng Quản Tăng Đoàn ..... 171 Thái Tử Ajātasattu Hành Thích Vua Cha ..... 178 Đức Phật Tẩy Chay Lễ Đăng Quang ..... 182 Giết Phật Bằng Cung Nỏ Và Lăn Đá ..... 185 An Tịnh Trong Ngục Tối ..... 189 Giết Phật Bằng Voi Dữ Nālāgiri ..... 193 Chiêu Bài Cuối Cùng Của Devadatta..... 204 Trợởng Giả Cấp Cô Độc Ra Đi ..... 209 Củng Cố Pháp Và Luật..... 226 Binh Lửa ..... 235 Tôn Giả Mahā Moggallāna Báo Hiếu Mẹ ..... 242 Tội Ác Cuối Đời Của Đức Vua Pāsenadi ..... 248 Cảnh Giới Cho Thái Hậu Videhi ..... 257 Tình Phụ Tử Thiêng Liêng ..... 263 Cái Gốc Của Ghẻ Lở, Mụn Nhọt ..... 267 Đêm Thanh, Trăng Sáng ..... 270 Tiễn Chợ Trợởng Lão Lần Lợợt Ra Đi ..... 303 “Pháp Truyền Thống” Của Đức Vua Pāsenadi ..... 310 “Cái Thấy Sự Thực” Hóa Giải Hận Thù ..... 320 Ngọn Lửa Thù ..... 326 Lời Của Bậc Trí ..... 330 Quả Báo Của Devadatta ..... 333 Dòng Sākya Tiêu Vong ..... 337 Tôn Giả Sāriputta Viên Tịch ..... 345 Tôn Giả Mahā Moggallāna Niết-bàn 381

Nhân Quả Công Minh ..... 389 Hạ Thứ 45 Của Đức Thế Tôn..... 394 Có Đủ Bảy Pháp Này Đất Nợớc Không Thể Bại Vong! ..... 395 Bảy pháp bất thối khác ..... 401 Lại Lên Đợờng, Lại Ra Đi! ..... 405 Phật Hứa Với Ma Voợng ..... 410 Cả Đêm, Rừng Sālā Không Ngủ ..... 424 Bụi Tan Thành Ngọc ..... 440 CẢM BẠT 454

NHÀ XUẤT BẢN....

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chịu trách nhiệm nội dung

Biên tập : Vi tính, bìa, trình bày : Thiện Niệm, Chơn Quán Sửa bản in :

In ..... quyển, khổ 14 x 20.5 cm tại .....Số đăng ký KHXB: ..... Quyết định xuất bản số: ....., cấp ngày ..... In xong và nộp lợu chiểu .....

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.